TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kim M, sinh năm 1984; địa chỉ: 33/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Công H, sinh năm 1981; địa chỉ: 33/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim M trình bày:

Chị Trịnh Thị Kim M và anh Lê Công H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, cấp ngày 27/6/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung với gia đình của chị M tại nhà số 33/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn mà bài bạc, cá độ gây nợ nần và bắt chị M đưa tiền trả nợ, nếu không đưa tiền trả nợ thì bỏ nhà đi, doạ tự tử. Tình trạng này kéo dài suốt

nhiều năm qua, chị M cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay chị M xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Lê Trịnh Quỳnh Nh, sinh ngày 10/01/2013. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lê Công H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết công khai và yêu cầu anh Lê Công H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trịnh Thị Kim M nhưng anh H không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án triệu tập anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/11/2022, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh H đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị M.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin từ chối hoà giải và yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H đã có những mâu thuẫn trầm trọng. Sau khi chị M nộp đơn ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa nhiều lần nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị M. Do vậy, việc chị M yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Về con chung: Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung do các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim Mỹ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Công H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt 02 lần liên tiếp không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim M và anh Lê Công H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012 do Uỷ ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/6/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị M thì thực tế cuộc sống vợ chồng của chị và anh H có nhiều mâu thuẫn trầm trọng từ nhiều năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn và đánh bạc, cá độ, gây nợ nần. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh H đến tham gia phiên hòa

giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến tham gia hòa giải, điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và chính anh H cũng không quan tâm và không muốn hàn gắn. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị Trịnh Thị Kim M và anh Lê Công H có 01 con chung là cháu Lê Trịnh Quỳnh Nh, sinh ngày 10/01/2013. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét con chung là con gái và nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở với mẹ. Vậy nên giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn sẽ bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, trẻ em khi vợ chồng ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Kim M không yêu cầu anh Lê Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Trịnh Thị Kim M đối với anh Lê Công H.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Kim M chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim M được ly hôn với anh Lê Công H (Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012 do Uỷ ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/6/2012).

2. Về con chung: Buộc anh Lê Công H giao con chung là cháu Lê Trịnh Quỳnh Nh, sinh ngày 10/01/2013 cho chị Trịnh Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Trịnh Thị Kim M phải tạo điều kiện cho anh Lê Công H thăm nom con, không ai có quyền cản trở anh Lê Công H thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị Kim M về việc không yêu cầu anh Lê Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Kim M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000622 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim M và bị đơn anh Lê Công H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**